



SỔ TAY VĂN BẢN PHÁP LUẬT

SỐ 32

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Năm 2018 – Tập I

Nội dung

	<i>Trang</i>
Phần I. Những nội dung cần lưu ý về thuế, lao động tiền lương	03
Phần II. Tóm lược các văn bản pháp quy đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2018	
1. Thuế GTGT	4
2. Thuế TNDN	8
3. Thuế TNCN	10
4. Thuế khác, phí và lệ phí	11
5. Xuất nhập khẩu	12
6. Kế toán tài chính	13
7. Ngân hàng	14
8. Các quy định khác	15

Sổ tay này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC

Viết tắt

CP

Chính phủ

TTCP

Thủ tướng Chính phủ

BTC

Bộ Tài chính

BCT

Bộ Công thương

BLĐTBXH

Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội

NHNN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

TCT

Tổng Cục thuế

Thuế GTGT

Thuế Giá trị gia tăng

Thuế TNDN

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNCN

Thuế thu nhập cá nhân

NĐ

Nghị định

TT

Thông tư

QĐ

Quyết định

CV

Công văn

PHẦN I. NHỮNG NỘI DUNG LƯU Ý VỀ THUẾ VÀ LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

THUẾ

1. Hướng dẫn Nghị định 146/2017/NĐ-CP sửa đổi Thông tư 78/2014/TT-BTC, Thông tư 111/2013/TT-BTC:

Ngày 16/3/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 25/2018/TT-BTC về việc hướng dẫn Nghị định 146/2017/NĐ-CP sửa đổi Thông tư 78/2014/TT-BTC, Thông tư 111/2013/TT-BTC. Theo đó, sửa đổi, bổ sung một số quy định về các khoản chi được trừ, không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), cụ thể:

Về chi phí được trừ và không được trừ

- Bổ sung thêm trường hợp doanh nghiệp có chuyển nhượng một phần vốn hoặc chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, nếu có chuyển giao tài sản thì doanh nghiệp nhận chuyển nhượng chỉ được trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí được trừ đối với các tài sản chuyển giao đủ điều kiện trích khấu hao theo giá trị còn lại trên sổ sách kế toán tại doanh nghiệp chuyển nhượng. Quy định này khác hoàn toàn với trả lời của Bộ Tài chính tại Công văn 14881/BTC-CST ngày 03/11/2017 mà chúng tôi đã đề cập tại Sổ tay Văn bản pháp luật số 31.
- Khoản chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động vượt định mức quy định hoặc không ghi cụ thể điều kiện được hưởng trong hồ sơ sẽ không được trừ khi tính thuế TNDN. Trước đây, khoản chi phí này không bị khống chế.
- Tăng mức chi được trừ khi tính thuế TNDN đối với các khoản trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động,... lên tối đa 03 triệu đồng/tháng/người; nhưng phải đảm bảo yêu cầu sau:

+ Được ghi cụ thể điều kiện hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.

+ DN phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về nghĩa vụ bắt buộc cho người lao động (kể cả trường hợp nợ tiền bảo hiểm bắt buộc);

Trước đây, mức khống chế là 1 triệu đồng/tháng/người và không bao gồm bảo hiểm nhân thọ.

Về thuế TNCN:

Bổ sung thêm quy định: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Luật chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Luật chứng khoán và Điều 120 của Luật doanh nghiệp.

Thông bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2018.

2. Tỷ giá tính thuế nhà thầu nước ngoài:

- Từ ngày 01/01/2015, trường hợp Nhà thầu nước ngoài có tài khoản mở tại Ngân hàng thương mại (NHTM) tại Việt Nam phát sinh doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của NHTM nơi Nhà thầu nước ngoài mở tài khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán.
- Trường hợp Nhà thầu nước ngoài không mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại ở Việt Nam nhưng nhận được doanh thu bằng ngoại tệ (đô la Mỹ) do Bên Việt Nam thanh toán cho nhà thầu nước ngoài thông qua tài khoản mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam của Bên Việt Nam thì áp dụng tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Bên Việt Nam mở tài khoản để quy đổi doanh thu tính thuế của Nhà thầu nước ngoài từ đô la Mỹ sang đồng Việt Nam theo quy định.

Đối với doanh thu quy đổi từ các ngoại tệ khác ra đồng Việt Nam thì sử dụng tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam với một số ngoại tệ khác để xác định trị giá tính thuế theo quy định tại Điều 3 Quyết định 2730/QĐ-NHNN. **(CV số 2586/TCT-CS ngày 28/6/2018 và CV số 48097/CT-TTHT ngày 10/07/2018 của Cục thuế Hà Nội)**

3. Hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu:

Từ ngày 01/7/2016 đến trước ngày 01/02/2018: Tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định “Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan và các văn bản hướng dẫn”

Từ ngày 01/02/2018, tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 “Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà hàng hóa xuất khẩu đó không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan; hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan”

Căn cứ quy định nêu trên, từ ngày 01/7/2016 đến trước ngày 01/02/2018 cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu. Từ ngày 01/02/2018, cơ sở kinh doanh thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP. **(CV số 5537/BTC-CST ngày 14/05/2018)**

LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

1. Xác định tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội: Từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì tiền thưởng của người lao động làm việc tại cơ sở kinh doanh (bao gồm tiền thưởng lương tháng thứ 13 và tiền thưởng theo đánh giá kết quả công việc hàng năm) không làm căn cứ để tính đóng bảo hiểm xã hội.

(CV số 560/LĐTBXH-BHXH ngày 06/02/2018)

PHẦN II. TÓM LƯỢC CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY ĐÃ BAN HÀNH TRONG 6 ĐẦU NĂM 2018

THUẾ GTGT

1. Thuế GTGT đối với hạt nhựa polypropylene xuất khẩu: Sản phẩm hạt nhựa polypropylene được chế biến từ dầu thô nội địa mà trong quy trình chế biến đã thành propylene dạng lỏng (Mã H.S là 2901220000) là sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm hạt nhựa polypropylene (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà máy chế biến theo từng công đoạn) thì sản phẩm hạt nhựa polypropylene xuất khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 12 Luật số 13/2008/QH12.

Trường hợp, Công ty mua sản phẩm hạt nhựa polypropylene trước ngày 01/02/2018, nhưng thực hiện xuất khẩu sau ngày 01/02/2018 thì sản phẩm hạt nhựa polypropylene xuất khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 12 Luật số 13/2008/QH12.

(CV số 7155/BTC-CST ngày 18/06/2018)

2. Thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp, phục vụ suất ăn bán trú cho học sinh: Trường hợp Trường tiểu học có thu tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh và các khoản thu khác dưới hình thức thu hộ, chi hộ thì các khoản này thuộc đối tượng không chịu thuế. Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho học sinh và giáo viên với Trường tiểu học thì dịch vụ trên không thuộc đối tượng không chịu thuế như hướng dẫn tại Khoản 13, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, mà thuộc đối tượng chịu thuế theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

(CV số 2514/TCT-CS ngày 22/06/2018)

3. DN chế xuất thực hiện gia công cho DN nội địa:

Ngày 30/11/2017, Bộ Công thương đã có công văn số 11372/BCT-KH có nội dung như sau:

"1. Hoạt động gia công thuộc phạm vi quy định tại Chương VI Luật Thương mại năm 2005

Quy định pháp luật hiện hành không hạn chế việc doanh nghiệp chế xuất đã có ngành nghề thực hiện hoạt động gia công thì được quyền nhận gia công cho các thương nhân nước ngoài, nhận gia công và gia công lại cho thương nhân trong nước.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp chế xuất đã có Giấy chứng nhận đầu tư sản xuất sản phẩm thì có quyền nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa. Trong trường hợp này, doanh nghiệp chế xuất là bên nhận gia công và doanh nghiệp nội địa là bên đặt gia công".

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015:

"7. Doanh nghiệp chế xuất được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất hoặc thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này".

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 thì: "Doanh nghiệp chế xuất không phải làm tục hải quan khi nhận nguyên liệu, vật tư từ nội địa để gia công và trả lại sản phẩm gia công vào nội địa".

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì:

"Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 Luật này".

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013:

“Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại”.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên, trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất nằm trong khu chế xuất nhận sản xuất và gia công sản phẩm cho các doanh nghiệp trong nội địa thì việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với doanh thu từ hoạt động gia công với các doanh nghiệp nội địa được thực hiện theo hướng dẫn nêu trên. Việc đăng ký phương pháp tính thuế và hóa đơn thực hiện theo quy định.

(CV số 2351/TCT-CS ngày 13/06/2018)

4. **Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì chỉ có “trường hợp phía nước ngoài (bên nhập khẩu) ủy quyền cho bên thứ ba là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài thực hiện thanh toán; bên thứ ba yêu cầu tổ chức ở Việt Nam (bên thứ tư) thanh toán bù trừ công nợ với bên thứ ba bằng việc thực hiện thanh toán qua ngân hàng số tiền bên nhập khẩu phải thanh toán cho cơ sở kinh doanh Việt Nam xuất khẩu” mới được coi là thanh toán qua ngân hàng và được chấp thuận khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu.

Theo đó, trường hợp Công ty xuất khẩu 1 lô hàng Công ty nước ngoài (trụ sở tại Hàn Quốc), lô hàng đã thực xuất và đã được thông quan, việc thanh toán được bên nhập khẩu ủy quyền cho bên thứ ba là Ngân hàng tại Việt Nam thanh toán cho bên xuất khẩu là Công ty theo thỏa thuận tại Phụ lục hợp đồng giữa hai bên thì hình thức thanh toán này là chưa phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên. **(CV số 2301/TCT-CS ngày 11/06/2018)**

5. **Điều kiện khấu trừ thuế GTGT:** Trường hợp Công ty ủy quyền cho cá nhân là người lao động của Công ty sử dụng thẻ tín dụng cá nhân để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho người bán, sau đó Công ty sẽ thanh toán cho cá nhân thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng từ tài khoản của Công ty đã đăng ký với cơ quan thuế vào tài khoản của cá nhân. Nếu hình thức thanh toán này được quy định cụ thể tại quy chế quản lý tài chính của Công ty hoặc Quyết định về việc ủy quyền của Công ty cho cá nhân; đồng thời các khoản chi nêu trên có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hóa, dịch vụ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gồm: hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ mang tên và mã số thuế của Công ty; hồ sơ liên quan đến việc ủy quyền của doanh nghiệp cho cá nhân thanh toán với người bán và thanh toán lại với doanh nghiệp; chứng từ chuyển tiền từ tài khoản thẻ tín dụng của cá nhân cho người bán, chứng từ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Công ty cho cá nhân thì hình thức thanh toán trên được coi là đáp ứng đủ điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, làm căn cứ để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và được tính, vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty có trách nhiệm lập và theo dõi danh sách các tài khoản thẻ tín dụng cá nhân của người lao động được ủy quyền để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ theo hình thức nói trên và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi cần. **(CV số 2231/TCT-CS ngày 05/06/2018 và CV số 5465/TCT-KK ngày 25/11/2016)**

6. **Thuế GTGT khi chuyển đổi doanh nghiệp:** Trường hợp Công ty thực hiện chuyển đổi từ loại hình công ty TNHH hai thành viên sang loại hình công ty cổ phần theo đúng quy định về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 mà bên tiếp nhận kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp trước khi chuyển đổi (mã số thuế của doanh nghiệp không đổi), khi chuyển đổi sở hữu nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết thì được chuyển sang khấu trừ kỳ sau, hoặc được giải quyết hoàn thuế theo quy định.

Trường hợp trước khi chuyển đổi Công ty có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết thuộc trường hợp không được hoàn theo quy định tại Luật số 106/2016/QH13, Nghị định 100/2016/NĐ-CP và Thông tư số 130/2016/TT-BTC thì sau khi chuyển đổi, công ty chuyển đổi (kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp trước khi chuyển đổi) được tiếp tục kê khai khấu trừ, không được hoàn. **(CV số 2206/TCT-CS ngày 04/06/2018)**

7. **Thuế GTGT trường hợp hỗ trợ kỹ thuật:** Công ty ký hợp đồng mua - bán thủy sản với chủ tàu cá. Tại Hợp đồng quy định, Công ty hỗ trợ kỹ thuật và các trang thiết bị, công cụ, dụng cụ đánh bắt và bảo quản nguyên liệu cho chủ tàu cá (dưới hình thức cho chủ tàu cá mượn). Khi Công ty xuất trang thiết bị, công cụ, dụng cụ đánh bắt và bảo quản nguyên liệu cho chủ tàu cá thì phải lập hóa đơn GTGT, tính và nộp thuế GTGT theo quy định **(CV số 2195/TCT-CS ngày 04/06/2018)**

8. **Hoàn thuế GTGT sản phẩm là tài nguyên, khoáng sản:** Từ ngày 01/07/2016 đến trước ngày 01/02/2018, trường hợp, sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản đã qua chế biến thành sản phẩm khác hoặc sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được sản xuất từ tài nguyên, khoáng sản thì doanh nghiệp thực hiện tính tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm để xác định thuế GTGT cho phù hợp.

Trường hợp, tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên thì sản phẩm xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp, tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng chiếm dưới 51% giá thành sản phẩm thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 12 Luật số 13/2008/QH12.

Từ ngày 01/02/2018, chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ. **(CV số 2103/TCT-CS ngày 30/05/2018)**

9. **Chính sách thuế GTGT sản phẩm bò sữa:** Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên, trường hợp sản phẩm sữa tươi sống được xác định là sản phẩm chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc mới qua sơ chế thông thường do cơ sở tự chăn nuôi, sản xuất bán ra thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Sản phẩm sữa tươi thanh trùng, sữa tươi tiệt trùng, sữa chua (được chế biến từ sữa tươi sống) là sản phẩm đã chế biến thành sản phẩm khác thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 10%.

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT không được khấu trừ. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.

(CV số 2104/TCT-CS ngày 30/05/2018)

10. **Thuế GTGT dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất:** Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp chế xuất, nếu dịch vụ tiêu dùng trong khu phi thuế quan và đáp ứng các điều kiện tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được áp dụng thuế suất GTGT 0% theo quy định.

Trường hợp Công ty cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất các dịch vụ: Quan hệ với các phương tiện truyền thông, theo dõi và báo cáo về các phương tiện truyền thông để quản lý việc quảng bá hình ảnh, PR các sự kiện và kiểm soát thông tin về doanh nghiệp chế xuất tại các phương tiện truyền thông ở Việt Nam thì các dịch vụ này được thực hiện và tiêu dùng tại Việt Nam (ngoài khu phi thuế quan) thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 10%.

(CV số 1992/TCT-CS ngày 24/05/2018)

11. **Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư:** Trường hợp Công ty có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện dự án tại tỉnh Bình Dương và thành lập Chi nhánh tại tỉnh Bình Dương (Chi nhánh). Dự án đầu tư của Công ty đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động; Công ty không giao cho Chi nhánh thay mặt công ty thực hiện quản lý dự án; toàn bộ chi phí đầu vào của dự án đều do Công ty chi trả, mang tên, mã số thuế của Công ty thì Công ty lập hồ sơ khai thuế GTGT riêng cho dự án đầu tư đồng thời phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT của dự án đầu tư theo mức quy định của pháp luật, Công ty được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh). **(CV số 1848/TCT-KK ngày 18/05/2018)**

12. **Khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất trả cho chủ hàng nước ngoài:**

Trường hợp trong giai đoạn từ ngày 01/7/2016 đến trước ngày 01/02/2018, Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, tuy nhiên do nhu cầu thị trường thay đổi, Công ty đã xuất trả các hàng hóa này cho các chủ hàng nước ngoài. Công ty có tờ khai nhập khẩu, tờ khai xuất trả, biên bản thỏa thuận trả hàng hóa, chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu thì đây là hình thức thanh toán bù trừ công nợ nên đáp ứng được điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ số thuế GTGT đã nộp tại khâu nhập khẩu cửa hàng hóa đã xuất trả chủ hàng nước ngoài. **(CV số 3761/BTC-CST ngày 02/04/2018)**

13. **Thuế GTGT đối với khoản hỗ trợ cước vận chuyển:** Trường hợp Công ty thực hiện hỗ trợ tiền cước vận chuyển sản phẩm cho các đại lý nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty thì khi nhận được tiền hỗ trợ, Đại lý thực hiện lập hóa đơn GTGT giao cho Công ty và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định. **(CV số 1547/TCT-CS ngày 24/04/2018 và CV số 208/TCT-DNL ngày 17/01/2017)**

14. **Thông báo phát hành hóa đơn của doanh nghiệp mới thành lập:** Phương pháp tính thuế GTGT của cơ sở kinh doanh mới thành lập xác định theo Hồ sơ khai thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính). Trường hợp, cơ sở kinh doanh mới thành lập chưa đến thời hạn nộp Hồ sơ khai thuế GTGT theo quy định, có nhu cầu sử dụng hóa đơn cho việc bán hàng hóa, dịch vụ thì gửi Thông báo phát hành hóa đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trên thông báo phát hành hóa đơn, cơ sở kinh doanh đăng ký phát hành hóa đơn phù hợp với hồ sơ khai thuế GTGT và hoạt động sản xuất kinh doanh. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng hóa đơn và việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng hóa đơn của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác định số lượng hóa đơn được thông báo phát hành để sử dụng từ 3 tháng đến 6 tháng tại Thông báo phát hành hóa đơn của tổ chức, doanh nghiệp. **(CV số 1546/TCT-CS ngày 24/04/2018)**

15. **Chứng từ đối với các khoản hỗ trợ ban đầu:**

Trường hợp Ngân hàng được Khoản hỗ trợ bằng tiền từ Công ty Bảo hiểm như khoản tiền hỗ trợ ban đầu, khoản phát triển mạng lưới, khoản hỗ trợ triển khai và hỗ trợ kinh doanh, Ngân hàng nhận để thực hiện dịch vụ sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, Ngân hàng phải xuất hóa đơn GTGT, kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định.

Trường hợp Ngân hàng nhận các khoản tiền hỗ trợ ban đầu, khoản phát triển mạng lưới, khoản hỗ trợ triển khai và hỗ trợ kinh doanh mà không trực tiếp cung cấp các dịch vụ nêu trên cho Công ty Bảo hiểm thì khoản tiền Ngân hàng nhận được không thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế GTGT. Ngân hàng căn cứ theo khoản tiền nhận được để lập chứng từ thu và kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định.

(CV số 1489/TCT-DNL ngày 20/04/2018)

16. **Khai thuế của dự án đầu tư do Chi nhánh quản lý:** Trường hợp Công ty (có trụ sở tại TP Hà Nội) có dự án đầu tư tại TP Hồ Chí Minh, Công ty có văn bản ủy quyền cho Chi nhánh Công ty (có trụ sở tại TP Hồ Chí Minh) trực tiếp quản lý dự án đầu tư này, nếu việc trực tiếp quản lý dự án của Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Chi nhánh Công ty có con dấu theo quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng, đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế thì Chi nhánh Công ty lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư đồng thời phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện; sau khi bù trừ nếu đáp ứng được điều kiện về kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT thì Cục Thuế TP Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định. **(CV số 1402/TCT-CS ngày 20/04/2018)**
17. **Chính sách thuế GTGT hoạt động xây dựng nhà ở xã hội:** Hoạt động bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.
 Trường hợp Công ty nhận thầu thi công công trình là nhà ở xã hội với Ban Quản lý dự án nhà ở xã hội thì hoạt động thi công xây dựng nêu trên của Công ty thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.
(CV số 1263/TCT-CS ngày 11/04/2018)
18. **Chính sách thuế khi thực hiện tách doanh nghiệp:**
 Trường hợp Công ty cổ phần có biên bản họp đại hội đồng cổ về việc tách Công ty thành Công ty bị tách và Công ty được tách. Sau khi tách doanh nghiệp, Công ty còn số thuế GTGT chưa khấu trừ hết và số thuế TNDN nộp thừa, Công ty không xin hoàn thuế mà đề nghị chuyển phần thuế này sang công ty được tách để bù trừ với thuế GTGT phát sinh từ hoạt động kinh doanh của công ty được tách.
 Theo đó, đối với số thuế GTGT còn được khấu trừ phải chia tương ứng với giá trị tài sản được chuyển cho công ty bị tách và công ty được tách, số thuế TNDN nộp thừa được chia tách theo nghị quyết của Công ty.
(CV số 1063/TCT-KK ngày 29/03/2018)
19. **Giải quyết hoàn thuế đối với dự án xây dựng nhà máy thủy điện:** Việc giải quyết hoàn thuế đối với dự án xây dựng nhà máy thủy điện phải đáp ứng các quy định của pháp luật về thuế, đầu tư, xây dựng, điện lực, đất đai, bảo vệ môi trường và pháp luật liên quan, cụ thể một số thủ tục bắt buộc doanh nghiệp phải đáp ứng như:
- Đã góp đủ vốn Điều lệ của Công ty;
 - Có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện;
 - Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng cho thuê đất để xây dựng nhà máy/công trình thủy điện;
 - Có giấy phép xây dựng nhà máy thủy điện;
 - Trong quá trình đầu tư, đảm bảo duy trì các Điều kiện về đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động và pháp luật có liên quan
- (CV số 746/TCT-KK ngày 06/03/2018)**
20. **Thuế GTGT đối với hoạt động dịch vụ khai thác rừng trồng:** Hoạt động dịch vụ khai thác rừng trồng nếu phù hợp với quy định của pháp luật thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%. **(CV số 465/TCT-CS ngày 02/02/2018)**
21. **Chính sách thuế GTGT:** Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng ở nước ngoài qua website của Công ty (cung cấp mã số của thẻ nạp game và mã số của thẻ nạp tiền chơi game); việc giao kết hợp đồng trên website tuân thủ theo hướng dẫn tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử; Công ty có chứng từ chứng minh khách hàng ở nước ngoài thanh toán cho Công ty theo hình thức không dùng tiền mặt; nếu Công ty có dữ liệu xác định dịch vụ của Công ty cung cấp được tiêu dùng ngoài Việt Nam (khách hàng ở nước ngoài xác định theo địa chỉ IP của máy tính khách hàng truy cập vào đơn hàng để lấy mã số của thẻ) thì thuộc trường hợp áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. **(CV số 536/TCT-CS ngày 09/02/2018)**
22. **Hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu:** Trường hợp Công ty trong kỳ đề nghị hoàn thuế từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017 vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước thì Công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.
 Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì Công ty được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Trường hợp Công ty không có hàng xuất khẩu mà chỉ có hàng tiêu thụ nội địa thì số thuế GTGT còn được khấu trừ từ kỳ trước chuyển sang được trừ khi xác định số thuế GTGT phải nộp của kỳ khai thuế nếu đủ điều kiện khấu trừ theo quy định.

(CV số 475/TCT-CS ngày 02/02/2018)

23. **Xử phạt hành vi làm mất liên 2 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ:** Hành vi làm mất liên 2 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ đã phát hành nhưng chưa lập hoặc hành vi làm mất liên 2 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ đã sử dụng hoặc đã lập sai và đã xoá bỏ (đơn vị đã lập Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ khác thay thế cho các Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ đã lập sai và đã xoá bỏ) nhưng chưa đến thời gian lưu trữ thì xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ. **(CV số 474/TCT-CS ngày 02/02/2018)**

24. **Hoàn thuế GTGT:** Trường hợp Công ty trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước, Công ty hạch toán riêng được số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nếu sau khi bù trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. (Số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước được xác định bằng số thuế GTGT đầu ra của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước của kỳ hoàn thuế trừ đi số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước của kỳ hoàn thuế và số thuế GTGT còn được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước kỳ trước chuyển sang). Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

(CV số 318/TCT-CS ngày 19/01/2018)

25. **Hoàn thuế GTGT dự án đầu tư:** Trường hợp Công ty là doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư, thực hiện dự án đầu tư theo hình thức gói đầu, cuốn chiếu, nếu dự án được chia thành nhiều giai đoạn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đồng thời Công ty thực hiện theo đúng tiến độ thì Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý của Cục Thuế địa phương về việc hướng dẫn đơn vị kê khai khấu trừ và hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư theo quy định.

(CV số 99/TCT-CS ngày 05/01/2018)

26. **Giá tính thuế GTGT:**

Đối với các hàng hóa, dịch vụ thông thường: Giá tính thuế GTGT là toàn bộ giá thanh toán mà cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ được hưởng.

Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, do quyền sử dụng đất thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, vì vậy giá tính thuế GTGT được xác định bằng (=) Giá chuyển nhượng bất động sản trừ (-) giá đất được trừ để tính thuế GTGT. Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng (nếu có); cơ sở kinh doanh không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của cơ sở hạ tầng đã tính trong giá trị quyền sử dụng đất được trừ không chịu thuế GTGT. Nếu giá đất được trừ không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của cơ sở hạ tầng chưa tính trong giá trị quyền sử dụng đất được trừ không chịu thuế GTGT.

(CV số 26/TCT-CS ngày 03/01/2018)

THUẾ TNDN

1. **Hóa đơn, chứng từ hỗ trợ khuyến mãi khách hàng:** Trường hợp Công ty có thực hiện chương trình hỗ trợ khách hàng khi đến đại lý của Công ty mua xe thì khi thực hiện chi trả tiền hỗ trợ khách hàng thông qua đại lý, Công ty lập chứng từ chi tiền, đồng thời bên nhận tiền là đại lý căn cứ nội dung thu để lập chứng từ thu theo quy định. Các khoản chi hỗ trợ khách hàng thông qua các đại lý của Công ty nêu trên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định. **(CV số 2303/TCT-CS ngày 11/06/2018)**
2. **Thuế nhà thầu trong trường hợp sử dụng nhà thầu phụ:** Công ty là Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện công việc được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Nhà thầu chính có giao bớt một phần giá trị công việc cho nhà thầu phụ Việt Nam mà các nhà thầu phụ Việt Nam này không nằm trong danh sách nhà thầu và các hạng mục tương ứng được liệt kê kèm theo Hợp đồng nhà thầu ký giữa Nhà thầu chính với bên Việt Nam thì doanh thu tính thuế TNDN của Công ty không được tính trừ phần giá trị công việc, giá trị thuê máy móc, thiết bị, thuê nhân công... do nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện. **(CV số 2044/TCT-CS ngày 28/05/2018)**
3. **Hóa đơn điện tử:** Trường hợp Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của người bán có sử dụng hóa đơn điện tử thì Công ty sử dụng hóa đơn điện tử của người bán để kê khai thuế, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính.

Công ty là đơn vị kế toán có trách nhiệm sao lưu dữ liệu của hóa đơn điện tử ra các vật mang tin (ví dụ như: bút nhớ (đĩa flash USB); đĩa CD và DVD; đĩa cứng gắn ngoài; đĩa cứng gắn trong) hoặc thực hiện sao lưu trực tuyến để bảo vệ dữ liệu của hóa đơn điện tử.

Trường hợp Công ty có nhu cầu chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán thì hóa đơn điện tử chuyển đổi sang hóa đơn giấy phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư số 32/2011/TT-BTC

(CV số 2011/TCT-CS ngày 25/05/2018)

4. Chính sách thuế đối với hoạt động quảng cáo trên facebook, google:

Trường hợp doanh nghiệp tại Việt Nam thuê đơn vị khác tại Việt Nam thực hiện quảng cáo trên Facebook, Google thì thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí quảng cáo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh chi phí đăng quảng cáo trên Facebook, Google nếu khoản chi này đáp ứng đủ các điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp mang tên, địa chỉ, mã số thuế của doanh nghiệp và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định đối với giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Về chứng từ thanh toán qua ngân hàng, Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nêu trên.

Trường hợp Google, Facebook (Nhà thầu nước ngoài) ký hợp đồng với Công ty tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quảng cáo trên ứng dụng Google, Facebook và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì Google, Facebook thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) tại Việt Nam. Công ty tại Việt Nam có trách nhiệm khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài theo quy định.

(CV số 1550/TCT-CS ngày 24/04/2018)

5. Ưu đãi thuế TNDN: Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng Điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

Nếu Khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Điều kiện địa bàn.

Nếu Khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

(CV số 754/TCT-DNL ngày 06/03/2018)

6. Ưu đãi thuế TNDN cho dự án đầu tư mở rộng: Trường hợp Công ty có dự án đầu tư mở rộng hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2013; tính đến kỳ tính thuế năm 2014 Công ty đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015. Trường hợp Công ty lựa chọn áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng thuế suất thuế TNDN) cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015 thì Công ty phải thực hiện nhất quán; năm 2014, Công ty không được áp dụng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 10% đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng.

Sau khi hết thời gian miễn, giảm thuế đối với dự án đầu tư mở rộng này, nếu thực tế Công ty đáp ứng điều kiện về Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực y tế theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực y tế.

(CV số 63/TCT-CS ngày 04/01/2018)

7. Ưu đãi dành cho khu công nghệ cao Đà Nẵng

Ngày 04/01/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 04/2018/NĐ-CP về việc quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Theo đó, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong khu công nghệ cao (KCNC) được áp dụng mức suất 10% đối với thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 15 năm. Đối với các dự án đầu tư mới vào KCNC có quy mô vốn từ 3.000 tỷ đồng trở lên được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 30 năm.

Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong KCNC được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% như đối tượng người lao động đang làm việc trong và ngoài khu công nghiệp theo khoản 5 Điều 49 Luật nhà ở. Bên cạnh đó, miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong KCNC.

Miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án trong KCNC, bao gồm: Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy

móc, thiết bị; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án; vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định trên được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/2/2018.

THUẾ TNCN

1. **Cách tính thu nhập chịu thuế từ tiền thuê nhà:** Trường hợp Văn phòng thỏa thuận trả lương cho người lao động theo hình thức lương có bao gồm thuế và khoản lợi ích khác Văn phòng trả hộ (thuê nhà...) theo hình thức lương không bao gồm thuế thì Văn phòng thực hiện quy đổi khoản lợi ích khác Văn phòng trả hộ (thuê nhà...) (NET) sang thu nhập có thuế, trước khi xác định tiền thuê nhà được tính vào thu nhập chịu thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 92/2014/TT-BTC ngày 15/06/2015. Sau đó Văn phòng tổng hợp số tiền thuê nhà được xác định như nêu trên với khoản tiền lương (GROSS) mà người lao động được nhận để tính ra số tiền thuế TNCN mà người nộp thuế phải nộp trong kỳ. **(CV số 2429/TCT-TNCN ngày 19/06/2018)**
2. **Kê khai, ủy quyền quyết toán thuế TNCN:** Trường hợp người lao động nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài thì thực hiện khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy. Cuối năm người lao động nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam có trách nhiệm tự quyết toán thuế. Trường hợp người lao động nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công do tổ chức, cá nhân tại Việt Nam chi trả thì được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay. **(CV số 2249/TCT-TNCN ngày 06/06/2018)**
3. **Chính sách thuế TNCN thu nhập từ nước ngoài:** Trường hợp ông Nguyễn Văn A là cá nhân cư trú tại Việt Nam, nhận được thu nhập không bao gồm thuế TNCN (thu nhập net) tại Văn phòng đại diện Công ty tại Việt Nam và nhận được thu nhập không bao gồm thuế TNCN (thu nhập net) tại Công ty X tại nước ngoài thuộc cùng tập đoàn tại nước có ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài thu trên phần thu nhập nhận được tại Công ty X. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế. **(CV số 1827/TCT-TNCN ngày 17/05/2018)**
4. **Thuế TNCN đối với một số khoản lợi ích:**
 Trường hợp người sử dụng lao động chi cho người lao động tiền thuê các dịch vụ tư vấn hoặc chi phí làm thẻ tạm trú, visa cho người lao động nước ngoài thì khoản thu nhập này là thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.
 Không tính vào thu nhập chịu thuế đối với khoản tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam, con của người lao động Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài học tại nước ngoài theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông do người sử dụng lao động trả hộ.
 Về kê khai phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam đối với người nước ngoài sang Việt Nam công tác ngắn ngày, trường hợp là cá nhân không cư trú thì tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập khấu trừ thuế TNCN theo mức 20% trên thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi nhận và nhận thu nhập.
(CV số 1801/TCT-TNCN ngày 16/05/2018)
5. **Chính sách thuế TNCN:**
 Về địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế: Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng
 Về việc xử phạt vi phạm hành chính về nộp chậm tờ khai: Trường hợp người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế TNCN có phát sinh số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ cho số thuế phát sinh kỳ sau nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn.
(CV số 740/TCT-TNCN ngày 06/03/2018)
6. **Kê khai, khấu trừ thuế TNCN của cá nhân có nhiều nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công (TLTC) khi tổng hợp dữ liệu quyết toán:** Trường hợp người lao động trong năm có phát sinh điều chuyển giữa các tổ chức trong cùng một hệ thống như: tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ - con, Trụ sở chính và chi nhánh nếu trong năm người lao động không có thêm thu nhập từ tiền lương tiền công tại một nơi nào khác thì được ủy quyền quyết toán cho tổ chức mới quyết toán thuế thay đối với cả phần thu nhập tổ chức cũ chi trả.
 Tổ chức chi trả thu nhập từ TLTC thuộc trường hợp quyết toán thuế thay cho người lao động thuộc các trường hợp nêu trên, khi khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán thuế thay cho người lao động thực hiện tổ chức chi trả thu nhập từ TLTC kê khai như sau:

Tại chỉ tiêu [35] Tờ khai QTT TNCN 05/QTT-TNCN: Khai tổng số thuế TNCN đã khấu trừ đối với toàn bộ thu nhập từ TLTC được chi trả tại đơn vị, không bao gồm thuế TNCN đã khấu trừ tại các đơn vị khác của người lao động được điều chuyển.

Tại chỉ tiêu [20] Phụ lục 05-1/BK-QTT-TNCN: Khai tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trong năm của người lao động, bao gồm thuế TNCN đã khấu trừ tại đơn vị và thuế TNCN theo chứng từ khấu trừ thuế tại các đơn vị khác của người lao động được điều chuyển.

Tổ chức chi trả có cá nhân chuyển đi thực hiện kê khai theo quy định tại khoản 1 điều 21, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

(CV số 407/TCT-TNCN ngày 29/1/2018)

- 7. Chính sách thuế TNCN đối với các khoản khoản chi tiền điện thoại:** Trường hợp khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân nếu được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân là thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

Trường hợp đơn vị chi tiền công tác phí, tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoản chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoản chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

(CV số 45/TCT-TNCN ngày 04/01/2018)

THUẾ KHÁC, PHÍ, LỆ PHÍ

- 1. Chính sách thuế đối với hàng thay đổi mục đích sử dụng:**

Theo quy định hiện hành, trị giá hải quan được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của hàng hóa, tính theo thời gian sử dụng tại Việt Nam.

Theo đó, khi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT, giá tính thuế TTĐB là giá nhập khẩu. Khi thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu thì doanh nghiệp phải kê khai, nộp đủ tiền thuế nhập khẩu (được xác định tại thời điểm chuyển đổi mục đích sử dụng), tiền phạt (nếu có) và tính lại thuế TTĐB phải nộp bổ sung trên cơ sở số tiền thuế nhập khẩu phải nộp đồng thời tính lại thuế GTGT phải nộp bổ sung trên cơ sở số tiền thuế nhập khẩu, thuế TTĐB phải nộp.

(CV số 1889/TXNK-CST ngày 17/04/2018)

- 2. Sửa đổi quy định về thu tiền thuê đất**

Ngày 30/01/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 11/2018/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 77/2014/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Theo đó, khi được gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất thì tiền thuê đất được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm được gia hạn.

Trường hợp người được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và được miễn toàn bộ tiền thuê đất nhưng trong thời gian thuê có nguyện vọng nộp tiền thuê đất (không hưởng ưu đãi) thì số tiền thuê đất phải nộp một lần cho thời gian thuê còn lại được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm người sử dụng đất có văn bản đề nghị được nộp tiền thuê đất.

Trường hợp nhà đầu tư đã chi trả tiền đền bù, giải phóng mặt bằng theo phương án được phê duyệt trước ngày 01/07/2004 và được Nhà nước cho thuê đất từ ngày 01/07/2004 trở về sau thì được trừ số tiền bồi thường về đất, hỗ trợ về đất theo phương án đã được phê duyệt hoặc giá trị quyền sử dụng đất theo mục đích đất nhận chuyển nhượng tại thời điểm tự thỏa thuận, tự nhận chuyển nhượng vào tiền thuê đất đã nộp và không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/03/2018.

- 3. Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt:** Trường hợp Công ty sử dụng sản phẩm bia để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho, khuyến mại thì Công ty phải kê khai, tính thuế TTĐB đối với các sản phẩm bia này, giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của sản phẩm bia cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh hoạt động trao đổi, tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho, khuyến mại.

Trường hợp Công ty xuất khẩu bia sang nước ngoài theo hình thức phi mậu dịch để quảng bá tìm kiếm thị trường, phục vụ mục đích cho việc xuất khẩu sau này, nếu không thuộc đối tượng hoặc không đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính thì không thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

(CV số 79/TCT-CS ngày 05/01/2018)

4. **Chính sách thuế tài nguyên:** Trường hợp Công ty khai thác đá thu được đá xô bồ để sản xuất vật liệu xây dựng, một phần được bán ra ngay sau khi khai thác, phần còn lại được đưa vào xay nghiền thành đá các ly (vật liệu xây dựng thông thường) mới bán ra thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị của đá xô bồ (nếu thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định).

Giá bán đơn vị đá xô bồ được tính bằng tổng doanh thu bán đá xô bồ (chưa có thuế GTGT) bán ra chia cho tổng sản lượng đá xô bồ tương ứng bán ra trong tháng.

(CV số 65/TCT-CS ngày 04/01/2018)

5. **Quy định hoạt động thương mại biên giới**

Ngày 23/01/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 14/2018/NĐ-CP về việc quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới.

Theo đó, hàng hóa của cư dân biên giới là hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam hoặc nước có chung biên giới do cư dân biên giới mua bán, trao đổi ở khu vực biên giới hai nước để phục vụ các nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của cư dân biên giới. Bộ Công Thương ban hành Danh mục hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới.

Cư dân biên giới mua bán, trao đổi hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới do Bộ Công Thương ban hành theo quy định được hưởng định mức miễn thuế theo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016

Phần giá trị hàng hóa vượt định mức quy định ở trên phải chịu thuế nhập khẩu và các loại thuế, phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Nghị định nêu rõ hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới không phải thực hiện kiểm dịch y tế, trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo có dịch bệnh truyền nhiễm, nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra thì phải kiểm dịch y tế.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

XUẤT- NHẬP KHẨU

1. **Chính sách thuế nhập khẩu:**

Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư được miễn thuế nhập khẩu, quy định này áp dụng cho cả dự án đầu tư mở rộng; không quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để thay thế, đổi mới công nghệ của dự án ưu đãi đầu tư. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thể hiện Dự án của Công ty là dự án đầu tư mở rộng thì thực hiện miễn thuế theo quy định cho hàng hóa nhập khẩu của dự án. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không ghi các nội dung thể hiện dự án của Công ty là dự án đầu tư mở rộng thì Công ty liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để được ghi đầy đủ các nội dung theo quy định trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư làm cơ sở để cơ quan hải quan áp dụng chính sách thuế cho doanh nghiệp.

(CV số 3501/TXNK-CST ngày 28/06/2018)

2. **Xử lý thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để SXKK:** trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng không trực tiếp sản xuất toàn bộ hàng xuất khẩu mà đưa một phần hoặc toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công một hoặc một số công đoạn sau đó nhận lại sản phẩm sau gia công để tiếp tục sản xuất và xuất khẩu sản phẩm hoặc đưa hàng hóa nhập khẩu vào sản xuất, sau đó thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công một hoặc một số công đoạn, nhận lại sản phẩm sau gia công để tiếp tục sản xuất và/hoặc xuất khẩu sản phẩm thì không đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP nên không được miễn thuế nhập khẩu đối với phần hàng hóa nhập khẩu đưa đi gia công. **(CV số 3264/TXNK-CST ngày 20/06/2018)**

3. **Phí bản quyền:** Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì phí bản quyền được cộng vào trị giá tính thuế hàng nhập khẩu nếu thỏa mãn đủ 3 điều kiện: "liên quan đến hàng hóa nhập khẩu", "như một điều kiện mua bán" và "chưa được tính trong giá thực thanh toán hay sẽ phải thanh toán". Theo đó:

- Về điều kiện "liên quan đến hàng hóa nhập khẩu": Công ty căn cứ vào quy trình sản xuất để xác định phí bản quyền phải trả để được sử dụng nhãn hiệu hàng hóa có hay không liên quan đến hàng hóa nhập khẩu.
- Về điều kiện "như một điều kiện mua bán": Công ty đối chiếu quy định tại khoản 6 Điều 14 Thông tư 39/2015/TT-BTC để xác định khoản phí bản quyền có đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện "như một điều kiện mua bán".

(CV số 2900/TXNK-TGHQ ngày 07/06/2018)

4. **Áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu theo thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ:**

Ngày 10 tháng 04, Văn phòng chính phủ đã ban hành Công văn số 3263/VPCP-KTTH về việc áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ như sau:

Đối với giai đoạn từ ngày 01/01/2012 đến 31/08/2016, dựa vào những quy định có hiệu lực trong giai đoạn này, hàng hóa nhập khẩu tại chỗ được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, với điều kiện C/O hợp lệ được xuất trình.

Từ ngày 01/09/2016, thuế suất ưu đãi đặc biệt chỉ được áp dụng đối với trường hợp giao dịch xuất nhập khẩu tại chỗ trong đó nhà cung cấp tại Việt Nam là doanh nghiệp chế xuất hoặc được đặt tại khu phi thuế quan.

5. Quy định về hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động trực tiếp có liên quan đến mua, bán hàng hóa:

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 09/2018/NĐ-CP về quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thay thế nghị định 23/2007/NĐ-CP.

Những điểm mới cần lưu ý của Nghị định 09/2018/NĐ-CP như sau:

- Đối với lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn thì không phải làm giấy phép kinh doanh trừ trường hợp sản phẩm là dầu mỡ bôi trơn theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 9, trước đây theo quy định Nghị định 23/2007/NĐ-CP phải xin giấy phép và có ý kiến đồng ý của Bộ công thương.
- Đối với hoạt động bán lẻ phải xin giấy phép kinh doanh sở công thương cấp và chỉ xin ý kiến bộ công thương đối với sản phẩm gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí, xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ dưới hình thức siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi. Trước đây, theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP bắt buộc phải có ý kiến của bộ công thương liên quan đến các sản phẩm phân phối bán lẻ.
- Thẩm quyền cấp giấy phép thuộc sở công thương, trước đây theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP theo thẩm quyền ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các lĩnh vực liên quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa khác đều phải có giấy phép kinh doanh và phải hỏi ý kiến Bộ công thương, Nghị định 23/2007/NĐ-CP trước đây quy định chưa rõ.
- Thời gian tiến hành rút ngắn còn 10 ngày đối với trường hợp không phải hỏi ý kiến bộ công thương và bộ chuyên ngành, trong trường hợp hỏi ý kiến thời gian giải quyết là 28 ngày, theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP tổng thời gian 45 ngày như vậy đã giảm được 17 ngày.

Nghị định này ban hành ngày 15/01/2018 và có hiệu lực cùng ngày.

KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

- 1. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán:** Ngày 12/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. Theo Nghị định 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập là 50 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với tổ chức.

Phạt đến 30 triệu đồng hành vi giả mạo, khai man chứng từ kế toán

Trong đó, với lĩnh vực kế toán, về xử phạt hành vi vi phạm quy định chung về pháp luật kế toán, phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Áp dụng sai quy định về chữ viết; chữ số trong kế toán; áp dụng sai quy định về đơn vị tiền tệ trong kế toán; áp dụng sai quy định về kỳ kế toán; áp dụng sai chế độ kế toán mà đơn vị thuộc đối tượng áp dụng.

Phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi ban hành, công bố chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán, chế độ kế toán không đúng thẩm quyền.

Về xử phạt hành vi vi phạm quy định về chứng từ kế toán, phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Mẫu chứng từ kế toán không có đầy đủ các nội dung chủ yếu theo quy định; tẩy xóa, sửa chữa chứng từ kế toán; ký chứng từ kế toán bằng mực màu đỏ, mực phai màu; ký chứng từ kế toán bằng đóng dấu chữ ký khắc sẵn; chứng từ chi tiền không ký theo từng liên.

Phạt tiền từ 5-10 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Lập chứng từ kế toán không đủ số liên theo quy định của mỗi loại chứng từ kế toán; ký chứng từ kế toán khi chưa ghi đủ nội dung chứng từ thuộc trách nhiệm của người ký; ký chứng từ kế toán mà không đúng thẩm quyền; chữ ký của một người không thống nhất hoặc không đúng với sổ đăng ký mẫu chữ ký; chứng từ kế toán không có đủ chữ ký theo chức danh quy định trên chứng từ; không dịch chứng từ kế toán bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt theo quy định; để hư hỏng, mất mát tài liệu, chứng từ kế toán đang trong quá trình sử dụng.

Phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Giả mạo, khai man chứng từ kế toán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo, khai man chứng từ kế toán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; lập chứng từ kế toán có nội dung các liên không giống nhau trong trường hợp phải lập chứng từ kế toán có nhiều liên cho một nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; không lập chứng từ kế toán khi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; lập nhiều lần chứng từ kế toán cho một nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; thực hiện chi tiền khi chứng từ chi tiền chưa có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán.

Phạt nặng hành vi khai man số liệu báo cáo tài chính

Nghị định cũng quy định cụ thể mức phạt hành vi vi phạm quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính. Cụ thể, phạt tiền từ 5 - 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Lập báo cáo tài chính không đầy đủ nội dung hoặc không đúng biểu mẫu theo quy định; báo cáo tài chính không có chữ ký của người lập, kế toán trưởng, phụ trách kế toán hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán.

Đối với một trong các hành vi: Lập không đầy đủ các báo cáo tài chính theo quy định; áp dụng mẫu báo cáo tài chính khác với quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán trừ trường hợp đã được Bộ Tài chính chấp thuận thì sẽ bị phạt tiền từ 10-20 triệu đồng.

Phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Không lập báo cáo tài chính theo quy định; lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên sổ kế toán và chứng từ kế toán; lập và trình bày báo cáo tài chính không tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Giả mạo báo cáo tài chính, khai man số liệu trên báo cáo tài chính nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo báo cáo tài chính, khai man số liệu trên báo cáo tài chính nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; cố ý, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nghị định có hiệu lực từ 1/5/2018.

2. [Nộp báo cáo tài chính theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC](#): Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, người nộp thuế là doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm cả doanh nghiệp siêu nhỏ) thuộc đối tượng áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính phải lập và gửi báo cáo tài chính đến các cơ quan quản lý (cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan Thống kê) theo mẫu biểu và hướng dẫn tại Thông tư số 133/2016/TT-BTC từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2017. Trường hợp, các doanh nghiệp này đã nộp báo cáo tài chính theo mẫu biểu báo cáo tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC thì cơ quan thuế hướng dẫn doanh nghiệp gửi lại báo cáo tài chính theo mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC.

Cơ quan thuế căn cứ ngày tại Thông báo bước 1 lần đầu của báo cáo tài chính theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC (là ngày ghi nhận người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp báo cáo tài chính) để xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định. **(CV số 1980/TCT-KK ngày 23/05/2018)**

NGÂN HÀNG

1. [Hướng dẫn mới về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng \(TCTD\), chi nhánh Ngân hàng nước ngoài \(NHNN\)](#): Ngày 07/02/2018, Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 16/2018/TT-BTC hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh NHNN.

Theo đó, TCTD, chi nhánh NHNN có trách nhiệm quản lý và sử dụng vốn, tài sản theo quy định tại Chương II Nghị định số 93/2017/NĐ-CP, quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn cụ thể tại Thông tư này.

Đối với các bất động sản nắm giữ do việc xử lý nợ vay theo quy định tại khoản 3 Điều 132 Luật các TCTC, cụ thể là các bất động sản TCTD nắm giữ tạm thời để bán, chuyển nhượng nhằm thu hồi vốn trong thời hạn 3 năm, TCTD không hạch toán tăng tài sản, không trích khấu hao.

Trường hợp các bất động sản được TCTD mua lại để phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh thì hạch toán tăng tài sản, trích khấu hao theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo giới hạn đầu tư mua sắm tài sản cố định theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

TCTD, chi nhánh NHNN phải đảm bảo duy trì giới hạn đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh theo nguyên tắc: giá trị còn lại của tài sản không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán đối với TCTD. Đồng thời, không vượt quá 50% vốn được cấp và quỹ dự trữ bổ sung vốn ghi trên sổ sách kế toán đối với chi nhánh NHNN.

Việc xác định doanh thu khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

Đối với việc thu lãi từ hoạt động cấp tín dụng thì TCTD, chi nhánh NHNN có trách nhiệm đánh giá khả năng thu hồi nợ và thực hiện phân loại nợ theo đúng quy định của pháp luật ngân hàng để làm căn cứ hạch toán lãi phải thu và thực hiện hạch toán. Trường hợp thu từ hoạt động kinh doanh các loại chứng khoán (trừ cổ phiếu) thì hạch toán vào thu nhập theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp đối với chứng khoán kinh doanh.

Các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì TCTD, chi nhánh NHNN hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được thì hạch toán vào thu nhập.

Về một số khoản chi của TCTD, chi nhánh NHNN, hoa hồng môi giới để chi cho bên thứ ba không được áp dụng cho các đối tượng là đại lý; các chức danh quản lý, nhân viên của TCTD, chi nhánh NHNN.

Đối với khoản chi môi giới để cho thuê tài sản, mức chi tối đa không quá 5% tổng số tiền thu được từ hoạt động cho thuê tài sản đó do môi giới mang lại trong năm. Trường hợp các khoản chi môi giới bán tài sản thể chấp, cầm cố thì mức chi hoa hồng không vượt quá 1% giá trị thực tế thu được từ tiền bán tài sản đó qua môi giới.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26/3/2018

QUY ĐỊNH KHÁC

1. Quy định mới về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 10/7/2018.

Nghị định bổ sung các quy định về các mô hình khu công nghiệp mới như Khu công nghiệp hỗ trợ; Khu công nghiệp sinh thái; Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ

Về ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp, khu kinh tế

Khu công nghiệp là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng chính sách ưu đãi áp dụng đối với địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo pháp luật về đầu tư. Khu công nghiệp được thành lập tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách ưu đãi áp dụng đối với địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo pháp luật về đầu tư.

Khu kinh tế là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng chính sách ưu đãi áp dụng đối với địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo pháp luật về đầu tư.

Đối tượng, nguyên tắc và thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư của dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư.

Nhà đầu tư, doanh nghiệp có dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế được cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, thương mại theo cơ chế "một cửa, tại chỗ", hỗ trợ về tuyển dụng lao động và các vấn đề liên quan khác trong triển khai thực hiện dự án.

Để đảm bảo phát triển khu công nghiệp gắn với phát triển đồng bộ hạ tầng xã hội, các công trình phúc lợi cho người lao động, Nghị định bổ sung quy định về phát triển công trình thiết chế văn hóa, thể thao và phúc lợi cộng đồng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp. Theo đó, chi phí đầu tư xây dựng, vận hành hoặc thuê nhà chung cư và các công trình kết cấu hạ tầng xã hội phục vụ cho công nhân làm việc tại khu công nghiệp, khu kinh tế là chi phí hợp lý được khấu trừ để tính thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp có dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Nghị định này thay thế Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2008/NĐ-CP, Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

2. Quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại: Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ mới được ban hành đã quy định rõ hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại và mức giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại.

Theo đó, giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được khuyến mại vượt quá 50% giá của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại đó trước thời gian khuyến mại, trừ trường hợp khuyến mại bằng các hình thức theo quy định.

Các trường hợp tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung (giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại) áp dụng hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là 100%. Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại 100% cũng được áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Nghị định quy định mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá hàng hóa, dịch vụ đó ngay trước thời gian khuyến mại.

Các trường hợp tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung (giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại) áp dụng mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100%.

Mức giảm giá tối đa 100% cũng áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định; không áp dụng hạn mức giảm giá tối đa khi thực hiện khuyến mại giảm giá cho hàng hóa dịch vụ khi thực hiện chính sách bình ổn giá của Nhà nước, hàng thực phẩm tươi sống, hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp phá sản, giải thể, thay đổi địa điểm, ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

3. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Ngày 11/03/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, Nghị định quy định rõ tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa được phân theo quy mô bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định.

Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào quy định của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Trường hợp hoạt động trong nhiều lĩnh vực, doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào lĩnh vực có doanh thu cao nhất. Trường hợp không xác định được lĩnh vực có doanh thu cao nhất, doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào lĩnh vực sử dụng nhiều lao động nhất.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Bỏ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu

Ngày 16/01/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg về việc bãi bỏ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu.

Theo đó, Các dự án đầu tư đang được hưởng chính sách ưu đãi ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp hoặc đang được hưởng mức ưu đãi theo quy định tại Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu tiếp tục thực hiện các ưu đãi đó cho thời gian còn lại của dự án. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới quy định mức ưu đãi cao hơn thì được lựa chọn hưởng chính sách ưu đãi cao hơn cho thời gian còn lại của dự án.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2018.